

Bản án số: 112 /2020/HSST

Ngày: 29- 9- 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thuý Kiên**

2. Ông **Nguyễn Hữu Đức**

*Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** –Thư ký Toà án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông **Đặng Minh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THỊ KIM T** - sinh năm: 1982; Cư trú: Số 15/L8 – Khóm H, phường M, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán. Cha: Phạm Hoàng B - sinh năm 1957 (sống); Mẹ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1962 (sống). Chồng: Lê Văn P – sinh năm 1980; có 02 người con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự: Chưa.

Tiền án: 03 lần:

+Ngày 14/01/2013, bị TAND huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+Ngày 09/12/2015, bị TAND huyện Vĩnh Thạnh – Tp. Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+Ngày 29/9/2016, bị TAND Tp. Long Xuyên –tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

*Người bị hại:*

**Nhâm Thị Tuyết A** – sinh năm 1985. Vắng mặt

Cư trú: Ấp V, thị trấn T, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Văn P** – sinh năm 1980. Vắng mặt

Cư trú: Số 15/L8 – Khóm H, phường M, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. **Dur Văn N** – sinh năm 1986. Vắng mặt

Cư trú: Ấp V, thị trấn T, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 09 giờ ngày 16/6/2020, Phạm Thị Kim T nảy sinh ý định đi trộm cắp quần áo tại tiệm bán đồ may sẵn của chị Nhâm Thị Tuyết A thuộc khu vực B – P. T– Q. Thốt Nốt, do trước đó nhiều lần T đã đến tiệm này tìm cách lấy trộm đồ nhưng chưa lấy được. Thực hiện ý định của mình, T điều khiển xe mô tô biển số 67H4 - 1670 chạy đến tiệm bán quần áo của chị A. Khi đến nơi, T đi vào trong tiệm giả bộ lựa đồ để quan sát. Lợi dụng trong lúc chị A không để ý, T lén lấy 01 cái bọc ni lon màu đen để trong vách rồi đi lại chỗ treo quần áo lấy 05 bộ quần áo (02 bộ đồ trẻ em và 03 bộ đồ người lớn) bỏ vào bọc ni lon, rồi tìm đường tẩu thoát. Cùng lúc này, anh Dư Văn N là chồng của chị A đang ngồi uống cà phê mở điện thoại ra xem camera giám sát phát hiện thấy hành vi trộm đồ của Thanh nên điện thoại cho chị A hay. Chị A thấy T đang đi ra khỏi tiệm nên yêu cầu cho kiểm tra đồ trong bọc ni lon phát hiện 05 bộ đồ mà T vừa lấy nên chị A trình báo Công an. Tang vật thu giữ gồm:

- +02 bộ quần áo trẻ em (01 bộ màu cam và 01 bộ màu hồng nhạt);
- +03 bộ quần áo người lớn (01 bộ màu cam, 01 bộ màu gạch và 01 bộ màu đỏ);
- +01 bọc ni lon màu đen;
- +01 xe mô tô biển số 67H4 -1670.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/BKL-HĐĐGTS ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt kết luận: 05 bộ quần áo có tổng trị giá là 240.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị A đã nhận lại 05 bộ quần áo xong.

Tại Cáo trạng Số 100/CT-VKS ngày 25/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ truy tố bị cáo Phạm Thị Kim T về tội "*trộm cắp tài sản*" trong trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng: điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:*

+Công nhận chị Nhâm Thị Tuyết A đã nhận lại tài sản bị trộm là 05 bộ quần áo (02 bộ đồ trẻ em, 03 bộ đồ người lớn) xong, chị A không có yêu cầu bồi thường gì khác.

+Tịch thu tiêu hủy 01 bọc ni lon màu đen.

+Trả lại anh Lê Văn P 01 chiếc xe mô tô biển số 67H4 -1670.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa , bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 16/6/2020, lợi dụng sự sơ hở của chị Nhâm Thị Tuyết A, bị cáo Phạm Thị Kim T đã lén lút lấy trộm tài sản trong tiệm bán quần áo của chị A, nhưng vừa đi ra khỏi tiệm thì bị phát hiện giữ lại. Tài sản bị cáo lấy trộm là 05 bộ quần áo (02 bộ đồ trẻ em, 03 bộ đồ người lớn), có tổng giá trị là 240.000 đồng. Bản thân bị cáo đã từng có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, nên lần này dù giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm chưa đến mức 2.000.000 đồng, nhưng vẫn cấu thành tội “trộm cắp tài sản” trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. bị cáo là người phụ nữ đã có chồng con, lẽ ra nên sống gương mẫu để làm gương cho con cái. Nhưng do lòng tham nên đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác, từng nhiều lần bị xử phạt tù nhưng vẫn không sửa đổi. Hành vi trộm cắp tài sản lần này mà bị cáo thực hiện giữa ban ngày, ngay trong tiệm của người khác, qua đó cho thấy bị cáo rất liều lĩnh. Thiết nghĩ cần phải có hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình xét thấy bị cáo phạm tội nhưng tài sản đã được thu hồi ngay để trả lại cho người bị hại nên xem như chưa gây thiệt hại gì đáng kể, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các con của bị cáo còn nhỏ tuổi, rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của cha mẹ. Vì vậy, có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chị Nhâm Thị Tuyết A đã nhận lại tài sản bị trộm là 05 bộ quần áo (02 bộ đồ trẻ em, 03 bộ đồ người lớn) xong, chị A không có yêu cầu bồi thường gì khác; nghĩ nên công nhận.

Đối với 01 bọc ni lon màu đen, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 67H4 -1670 thuộc quyền sở hữu của anh Lê Văn P. Anh P không biết bị cáo lấy xe đi trộm tài sản, nên giao trả lại xe cho anh là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thị Kim T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+Công nhận chị Nhâm Thị Tuyết A đã nhận lại tài sản bị trộm là 05 bộ quần áo (02 bộ đồ trẻ em, 03 bộ đồ người lớn) xong, chị A không có yêu cầu bồi thường gì khác.

+Tịch thu tiêu huỷ 01 bọc ni lon màu đen.

+Trả lại anh Lê Văn P 01 chiếc xe mô tô biển số 67H4 -1670.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS.

**Nguyễn Văn Kiệt**